

## MẤY SUY NGHĨ VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HIỆN NAY

NGUYỄN HỮU VUI

*Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQGHN*

Sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng đã được một thập kỷ, chúng ta đã đạt được thành tựu bước đầu quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế. Song cũng còn nhiều vấn nạn đang đặt ra một cách cấp thiết đối với khoa học xã hội và nhân văn. Riêng trong lĩnh vực triết học cũng đã có hàng loạt vấn đề đang đòi hỏi phải có sự nghiên cứu cơ bản. Như các vấn đề: kinh tế và chính trị, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội và ý thức xã hội, quan hệ như thế nào trong nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu vận hành theo cơ chế thị trường cũng như trong điều kiện giao lưu quốc tế rộng mở như hiện nay? Hoặc nói cụ thể hơn, chúng ta có thể nghiên cứu để chỉ ra những cơ sở kinh tế - xã hội nào tất yếu để ra hiện tượng phân cấp bộ, đảng viên thoái hoá biến chất để từ đó mà giải quyết tận gốc được không? Vấn đề về chủ nghĩa tư bản hiện đại. Cần phải nghiên cứu nó với tính chất thật khách quan khoa học ra sao để có thể chỉ ra được những quy luật nào đang chi phối sự phát triển mới của nó, bổ sung, làm phong phú quan điểm của các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa tư bản, làm rõ những mâu thuẫn khuyết tật của Chủ nghĩa tư bản hiện đại để Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có thể tránh và những thành tựu của nó để tiếp thu theo đúng tinh thần chấp biện chứng duy vật. Nói cách khác, là làm thế nào để thực hiện được quan điểm của Hội Đảng lần thứ VIII, cho rằng "Vận dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý kinh tế thị trường là để sử dụng mặt tích cực của nó phục vụ mục đích xây dựng Chủ nghĩa xã hội chứ không phải đi theo con đường tư bản chủ nghĩa".

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước cũng đặt ra không ít vấn đề cho khoa học xã hội và nhân văn. Như nghiên cứu thế nào để đóng góp tích cực cho quá trình tạo nguồn lực con người cho sự nghiệp đó. Trong đó kể cả việc nghiên cứu chỉ ra những thiếu sót thời của chúng ta như chưa đi sâu nghiên cứu vấn đề con người, nhất là khía cạnh con người - xã hội trong sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, giáo dục - đào tạo có phần tách tách khoa học xã hội - nhân văn khỏi khoa học tự nhiên, chú trọng lệch việc giáo dục, trang bị kiến thức chưa quan tâm đúng mức giáo dục đạo đức, phát triển lực lượng sản xuất thì chỉ chú ý hơn đến con người kỹ thuật" con người có kỹ năng và kinh nghiệm lao động, chưa thấy nghĩa những giá trị nhân văn trong con người với tính cách là yếu tố căn bản của lực lượng sản xuất xã hội v.v...

Nghiên cứu những hiện tượng xã hội tiêu cực nảy sinh ngay trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hoá, trong đó có hiện tượng mê tín tôn giáo cũng là một vấn đề rất có ý

Chỉ lược kê như vậy cũng đã thấy khoa học xã hội ở nước ta có bao nhiêu việc phải làm, trách nhiệm của những người làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn cũng nặng nề như thế nào.

Để làm tốt nhiệm vụ trên, trước hết đòi hỏi sự nỗ lực cao của bản thân các cán bộ học xã hội, đồng thời cần có sự quan tâm nhiều hơn từ phía các cơ quan quản lý. Ở đây, tôi chỉ xin nêu một vài suy nghĩ có tính quan niệm. Và có thể nói, chúng không có gì song trở lại chúng trong tình hình hiện nay vẫn là điều có ý nghĩa.

Đại hội VII và tiếp đến Đại hội VIII của Đảng ta đều đã khẳng định Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Và Đại hội VIII còn nhấn mạnh: Chúng ta kiên định và vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó cũng chính là sự định hướng tư tưởng chính trị hết sức quan trọng cho mọi hoạt động lý luận nói chung, trong đó có lý luận khoa học xã hội - nhân văn. Có thể nói, khoa học xã hội (hay các lý thuyết xã hội nói chung) bao giờ cũng là bộ phận quan trọng nhất của hệ tư tưởng chính trị của Đảng cầm quyền, và là cơ sở lý luận cho hệ tư tưởng đó. Do vậy, khoa học xã hội luôn luôn mang tính Đảng cũng là điều tất nhiên của mọi xã hội có chính trị (xưa cũng như nay).

Trách nhiệm xã hội lớn và cũng là nhiệm vụ căn bản của khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam là phục vụ đường lối chính trị đối mới hiện nay của Đảng. Đó cũng chính là sự hiện thực thống nhất cao giữa tính khách quan khoa học và tính tư tưởng chính trị (hay tính Đảng) của khoa học xã hội - nhân văn Việt Nam. Và điều này cũng có nghĩa là khi nói đến khoa học xã hội phục vụ đường lối chính trị của Đảng cộng sản thì hoàn toàn không phải là triệt tiêu tính dân chủ, hay làm "mất tự do" trong nghiên cứu khoa học xã hội như một số nhà khoa học hiện nay vẫn còn quan niệm.

Có thể nói, tính dân chủ cũng là thể hiện tính khách quan của quá trình nghiên cứu khoa học xã hội phục vụ đường lối chính trị của Đảng. Bởi vì, đường lối của Đảng là một quá trình vận động. Sự vận động đó diễn ra ngay trong quá trình xây dựng đường lối cũng như đưa vào cuộc sống. Và như vậy thì sự bộc lộ mọi mặt của nó trong quá trình vận động: có mặt tốt, có mặt chưa tốt, có mặt được, mặt chưa được, mặt thành công, mặt thất bại là điều tất nhiên. Do vậy, theo chúng tôi trong quá trình nghiên cứu, một số nhà khoa học (nói riêng về khoa học xã hội) có băn khoăn, suy nghĩ về những điều mới, sáng tạo muốn được đóng góp cho Đảng trong giai đoạn hiện nay cũng là rất thường tình.

Tuy nhiên, làm sao để những điều băn khoăn đó của các nhà khoa học mang tính xây dựng và ý nghĩa chính trị tích cực. Muốn vậy, về phía lãnh đạo Đảng cần có một chế độ tổ chức thủ tục khuyến khích các nhà khoa học thực sự đóng góp được những ý kiến mới, "khác" của mình, và lắng nghe hết những ý kiến đó của họ, hết sức tránh để các ý kiến thiếu căn cứ đăng trên những phương tiện thông tin đại chúng. Lãnh đạo Đảng cũng nên hiểu rất kỹ về cá nhân của các nhà khoa học có ý kiến đóng góp để có thêm những nhận định về họ khách quan hơn. Cần có nhiều hình thức tiếp xúc với các nhà khoa học này trong đó chú ý hình thức đối thoại trực tiếp và viết bài. Những bài nghiên cứu loại này tùy mức độ và tính chất của các ý kiến có thể đăng trên những số nhất định của các tạp chí lý luận của Đảng và không phát hành rộng rãi.

Đồng thời Đảng cũng nên thể hiện lòng tin của mình đối với các cán bộ khoa học xã hội - nhân văn bằng những chính sách cụ thể về sử dụng và đãi ngộ. Chẳng hạn không nên có tình hình một cơ quan quản lý lớn các trường đại học của cả nước một thời hầu như không có cán bộ khoa học xã hội tham gia vào các cương vị quản lý chủ chốt, mà lẽ ra rất cần có.

Còn về phía các nhà khoa học xã hội - nhân văn thì phải có ý thức cao về tính Đảng và tính cộng sản của khoa học xã hội, cũng như tính Đảng cộng sản của dân chủ trong nghiên cứu

ọc xã hội. Phải thấy rằng những thiếu sót trong các quan điểm chính trị xã hội sẽ trọng hơn nhiều so với các lĩnh vực khoa học khác. Đó chính là một thái độ khoa học.

Đảng hoàn toàn có thể yên tâm ở phẩm chất chính trị của tuyệt đại bộ phận cán bộ cứu và giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn. Tuy nhiên, lập trường tư tưởng chính trị độ chuyên môn của đội ngũ này nói chung lại chủ yếu được hình thành ngay trong ộng nghiên cứu. Do vậy, nói riêng, chúng tôi mong muốn Đảng và Nhà nước đặt mạnh a tâm quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học trong các trường đại học. Vì nghiên oa học ở đây có nghĩa quyết định nhất đối với chất lượng giảng dạy. Không thể nói đến ọng đào tạo tốt hoặc cao mà lại thiếu hoặc yếu trong hoạt động nghiên cứu. Tất nhiên, thầy giáo (và cả những cán bộ chuyên làm công tác nghiên cứu cũng vậy) đọc, kế thừa kết quả nghiên cứu của người khác phục vụ cho hoạt động chuyên môn của mình cũng phân quan trọng của công việc nghiên cứu. Nhưng chỉ như vậy thôi thì sự nghiên cứu rất ng, kém hiệu quả và chất lượng dạy chưa thể gọi là cao. Các trường đại học cần được có hơn những đề tài khoa học cấp Nhà nước độc lập gắn hữu cơ với hoạt động giảng dạy.

Hiện nay, nhiều trường đại học và nói riêng các trường thành viên của Đại học Quốc Nội (trong đó có Trường Đại học Khoa học Xã hội - Nhân văn) có một đội ngũ tương nh các cán bộ khoa học hoàn toàn có thể sánh được với các cơ quan nghiên cứu lớn. năm gần đây, chúng ta rất mừng là đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học xã hội à nước được triển khai thực hiện, thể hiện rõ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trên c này. Một số công trình nghiên cứu cũng được phân cho hệ thống các trường đại học. iên, số lượng đó vẫn chưa thật tương xứng với đội ngũ cán bộ khoa học đông đảo hiện các trường (chúng tôi nói ở đây là xét trong tương quan với một số trung tâm quốc gia ay). Làm sao cho các trường đại học trong đó có các trường thành viên của Đại học ia Hà Nội trở thành những trung tâm vừa đào tạo, vừa nghiên cứu có chất lượng cao.

Ở đây chúng tôi xin được nêu một vấn đề cụ thể: vấn đề phân chia các chương trình, đề iên cứu. Có quan niệm cho rằng cần khắc phục tình trạng chia bình quân các đề tài cứu cho các đơn vị. Nói chung, đó là việc làm cần thiết (xét trong phạm vi cả nước au trong một đơn vị). Nhưng giữa một số trường đại học lớn (như các trường thành viên học Quốc gia Hà Nội) và một số trung tâm nghiên cứu thì hiện tương bình quân nói a có (ngay cả trong một trung tâm nghiên cứu hay một trường đại học) cũng không gai. Vì giữa các đơn vị lớn, chẳng hạn giữa Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia, hoặc giữa các đơn vị nhỏ trong một ón như giữa các viện trong trung tâm và giữa các khoa trong trường, lực lượng cán bộ độ cao nhìn chung được phân bố tương đối đều. Điều mà chúng tôi có phần quan ngại ), do sự bình quân mà dẫn tới sự phân chia không công bằng, quá chênh lệch số các nh và đề tài cho các đơn vị.

Để tạo điều kiện cho khoa học xã hội và nhân văn phát triển trong tình hình mới hiện i người chúng ta, đặc biệt các cấp quản lý cần quán triệt sâu sắc hơn nữa tư tưởng của Hồ Chí Minh: Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người. Khoa hội - nhân văn là khoa học về con người, khoa học trồng người. Đây là công việc rất u và cũng rất tốn kém. Kết quả của nó không dễ gì một sớm một chiều có thể nhìn thấy iều này phần nào đã gây nên cái tâm lý ở một bộ phận cấp lãnh đạo, quản lý công tác cứu khoa học là vừa sót ruột cũng vừa sót ruột. Mỗi người chúng ta đều biết rằng đất

nước còn nghèo, một lúc bỏ ra bạc tỷ cho một chương trình nghiên cứu khoa học xã hội mấy năm trời vẫn chưa nhìn thấy hình hài của sản phẩm thì nếu có tâm lý trên cũng là dễ

Nhưng chỉ nói riêng về khía cạnh kinh phí thì cũng không nên chỉ vì thế mà quên đi nhiệm vụ chi tiêu cho khoa học xã hội.

Làm khoa học xã hội có một khâu đặc biệt quan trọng và cũng rất tốn kém ngay trong điều kiện hiện nay nhưng lại có ảnh hưởng quyết định đến chất lượng công trình nghiên cứu là khâu thâm nhập, khảo sát thực tế, hay nói cách khác là đi vào thực tiễn cuộc sống. Công việc đó không chỉ có ý nghĩa là thu nhập tài liệu, mà nó còn có một ý nghĩa lớn là đối với những người làm công tác nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội là họ được luyện trong thực tiễn cuộc sống, làm vững thêm tư tưởng chính trị, phong phú thêm đời sống tinh thần đạo đức của mình, và đó cũng là những phẩm chất không thể thiếu được ở một người làm công tác khoa học xã hội - nhân văn. Song, thời gian qua, do chưa có đầu tư mức về các mặt, trong đó có mặt kinh phí nên nhiều đề tài chưa thực hiện tốt được khâu trọng nói trên, làm hạn chế một phần chất lượng nghiên cứu.

Nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị Trung ương II khóa VIII, đòi hỏi những người công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn rất phấn khởi trước những đánh giá của Đảng về vai trò quan trọng của khoa học và công nghệ trong giai đoạn mới hiện nay. Đảng ta cho rằng, cùng với giáo dục, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là lực phát triển kinh tế - xã hội; Đảng và Nhà nước dành ưu tiên cao nhất trên các mặt chế độ triển khai khoa học và công nghệ; đầu tư cho khoa học và công nghệ là đầu tư cho phát triển công nghệ nhất.

Cũng phải nói một cách công bằng rằng, hoạt động của khoa học xã hội và nhân văn thời gian qua vẫn có phần còn lãng phí. Một số chương trình và đề tài có sự trùng lặp, phối hợp. Tất nhiên nếu chúng ta giàu có thì cũng có thể cho phép nhiều cơ quan, nhiều người hoặc cá nhân khác nhau nghiên cứu cùng một vấn đề nhất là những vấn đề khoa học xã hội phức tạp để làm phong phú, đa dạng thêm kết quả nghiên cứu, giúp cho các cơ quan quản lý khoa học lựa chọn được những kết quả tốt nhất. Còn như điều kiện hiện nay của đất nước lấy gì làm sung túc, hơn nữa với các hệ thống chương trình và đề tài đã được xác định một cách rõ ràng và có sự chỉ đạo thống nhất, thì cố gắng không để xảy ra tình trạng trên. Có những trùng lặp khó tránh khỏi trên các vấn đề cụ thể giữa một số chương trình và đề tài (điều này cũng thường thấy) thì cần có sự phối hợp chặt chẽ để có thể sử dụng kết quả nghiên cứu của nhau và bớt đi được những đề tài (thậm chí chương trình) trùng lặp gây lãng phí về mặt. Các cơ quan quản lý cần tạo điều kiện tối đa cho các chủ nhiệm chương trình và đề tài hiểu biết kỹ về nội dung nghiên cứu của nhau, nhất là các chương trình, đề tài có các vấn đề liên quan.

Sự phát triển tiến bộ của khoa học và công nghệ trong đó có khoa học xã hội và nhân văn phụ thuộc quyết định vào đội ngũ cán bộ. Ở đây chỉ xin nói đôi điều về việc đào tạo bộ triết học. Có thể nói không quá là đang có những tín hiệu khẩn báo về tình trạng sinh viên ngày càng ít muốn vào Khoa Triết học.

Triết học là một khoa học có tính cơ bản cao, nó có mối quan hệ rất mật thiết với thế giới quan và phương pháp luận với nhiều ngành khoa học khác không chỉ khoa học xã hội và nhân văn mà cả khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Triết học là khoa học không thể thiếu trong mọi hoạt động mang tính xã hội của con người. Chủ nghĩa Mác - Lênin (trong đó có Triết học) và Tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng ta coi là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam

nh đồng. Nhưng để đưa được hệ tư tưởng của Đảng đến mọi thành viên của xã hội ta trong điều kiện hiện nay, cần phải có một đội ngũ cán bộ ngày càng đông đảo, có trình độ chuyên môn triết học cao, phẩm chất chính trị vững vàng, trẻ, khoẻ. Trong khi đó thì một tình hình rất đáng lo ngại là tại hai trung tâm nhà nước đào tạo cán bộ Triết học là Khoa Triết học Quốc gia Hà Nội và Khoa Triết học Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh số sinh viên có nguyện vọng vào giai đoạn hai ngành Triết học chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Lấy làm tiếc một ví dụ, năm học 1996 - 1997 trong số 287 sinh viên của nhóm ngành V giai đoạn II Đại học Đại cương thi chuyển giai đoạn II vào các khoa chuyên ngành thì chỉ có 8 sinh viên có nguyện vọng một vào ngành Triết học (trong khi đó vào ngành Luật là 208 sinh viên). Đây là những con số rất đáng quan tâm. Nếu Đảng và Nhà nước không có những chính sách ưu tiên đặc biệt cho lĩnh vực đào tạo cán bộ Triết học thì chỉ ít năm nữa không biết sẽ có ai công tác trong lĩnh vực khoa học rất cơ bản và quan trọng này.

Cũng về vấn đề đào tạo xin được nói thêm rằng, trước tình hình nước ta đang mở rộng quan hệ quốc tế, hoà nhập với thế giới, muốn là bạn của các nước thì đào tạo đội ngũ cán bộ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học xã hội - nhân văn như thế nào. Làm sao để họ chịu đựng trước mọi luồng gió từ bốn phương ùa tới, trong đó có không ít các luồng gió xấu làm sao để họ luôn luôn là những người tích cực và trực tiếp nhất góp phần giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ gìn và phát huy văn hoá dân tộc. Chẳng hạn có một vấn đề cụ thể đang đặt ra là có thể nhờ các nước tư bản chủ nghĩa giúp ta đào tạo cán bộ khoa học xã hội và nhân văn, trong đó có Triết học không? Nếu có (và thực tế đang có) thì chủ trương, chính sách sẽ như thế nào đối với những người được đào tạo theo kiểu này?

Trên đây là những ý kiến còn rất tản mạn xin được trao đổi để mong góp phần thực hiện tốt hơn nữa đường lối của Đảng phát triển khoa học xã hội và công nghệ trong giai đoạn hiện nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

*CNXH Khoa học* - Trích tác phẩm kinh điển. NXB SGK Mác - Lênin, 1977.

*Những vấn đề của Chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay*, NXB

Chính trị quốc gia, Hà Nội 1966.

JOURNAL OF SCIENCE, Soc., Sci., T. XII, n<sup>o</sup>4, 1996

### **SOME OPINIONS IN THE RESEARCH OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES AT PRESENT**

NGUYEN HUU VUI

*College of Social Sciences & Humanities*

- The paper researches several necessary issues concerned with activities of the staff of social sciences and humanities at present in Vietnam.
- Issue on political responsibility of social - scientists in supporting to policy of development of Vietnam's communist party.
- Understanding more intensively Hochiminh's ideal on the important role of social sciences in a big work of "people growing".
- Issue on training of staff of the social sciences and humanities in the new present situation of Vietnam